

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HSST

Ngày: 05 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Gái.

2. Ông Trần Huy Liệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, đối với:

1. **Bị cáo:** Danh S (tên gọi khác: S1), sinh năm 1996 tại ấp V, xã S, huyện H, tỉnh K; nơi cư trú: Ấp V, xã S, huyện H, tỉnh K; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh S2 và bà Thị D; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 04/10/2020 cho đến nay; có mặt.

2. **Bị hại:** Anh Thạch Anh Đ, sinh năm: 1992; địa chỉ: Ấp V, xã S, huyện H, tỉnh K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 03/10/2020 Danh X tổ chức uống bia tại nhà mình thuộc khu phố ST, thị trấn S, huyện H, cùng với cùng với Danh S, Danh R, Danh

T1, trong đó T1 và X uống 01 – 02 ly thì nghỉ, S và R uống đến khoảng 06 giờ ngày 04/10/2020 thì nghỉ nhậu, T1 đi ngủ. Lúc này, S nhớ lại trước đây có mâu thuẫn khi đi ghe biển chung với Thạch D, sinh năm 1988, ngụ tại ấp Vàm R, xã S, huyện H. Nên S quyết định đến nhà tìm D để đánh. Sau đó, S đi ra phía nhà bếp của X lấy 01 con dao, (loại dao mác, dùng để làm heo, dài 27,5cm, cán dao tròn dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén dài 17cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, mũi dao nhọn) bỏ vào trong túi quần và lấy 01 khẩu trang y tế tại tủ thờ nhà X để đeo, rồi điện thoại cho Danh D1 (bạn S) nhờ D1 đến chở S về nhà thì D1 đồng ý. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 04/10/2020 khi D1 chở S về đến cầu Tà Cóc, cách nhà S khoảng 01 kilômet, cách nhà D khoảng 100 mét thì S kêu D1 dừng lại, nói đi công việc và kêu D1 về nhà trước thì D1 đồng ý. S đi bộ vào nhà Thạch D thuộc ấp Vàm R, xã S, huyện H, khi đến nơi phát hiện cửa nhà chính khóa, cửa nhà sau khép hờ, S đi đến đẩy cửa nhà sau đi vào. Lúc này, Thạch Anh Đ, sinh năm 1992 (em ruột D) đang ngủ trên giường có giăng mùng, đắp chăn và quay mặt vào trong. Khi S nhìn thấy Thạch Anh Đ đang ngủ trên giường, S nghĩ rằng đó là D nên cầm dao bằng tay phải đâm liên tiếp 03 nhát, từ trên xuống, trúng vào vùng ngực phải, vùng lưng – hông phải và vùng cánh tay phải của Đia gây thương tích, sau khi bị đâm Đia quay lại và truy hô thì S phát hiện đã đâm nhầm người nên bỏ đi về nhà của mình. Khi đi đến gần nhà mình thuộc ấp Vàm Biển, xã Sơn Bình, huyện Hòn Đất thì S lấy dao và khẩu trang giấu vào cây dừa, rồi đi đến Công an xã S, huyện H trình báo về hành vi phạm tội của mình. (bút lục số 107 đến 154)

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 557/TgT ngày 29/10/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Thạch Anh Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo phần mềm vùng ngực phải, cánh tay phải và sẹo phẫu thuật.
 - Sẹo vùng lưng – hông phải, đứt động mạch liên sườn, thủng thùy dưới phổi phải, gây tràn máu màng phổi phải đã được phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi. Hiện tại còn để lại di chứng tổn thương nhu mô thùy dưới phổi phải và dây dính màng phổi phải nơi vết thương.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
 - Vùng ngực phải là: 01% (Một phần trăm).
 - Vùng lưng – hông phải là: 20% (Hai mươi phần trăm).
 - Vùng cánh tay phải là: 03% (Ba phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn. (bút lục số 75 đến 77)

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường 01 phần thiệt hại, khắc phục hậu quả; Sau khi phạm tội đã đến cơ quan chức năng đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ yêu cầu bồi thường tổng số tiền 73.155.684 đồng. Bị cáo S đã bồi thường được số tiền 24.000.000 đồng.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội cố ý gây thương tích đối với S để điều tra.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-HĐ ngày 22/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố bị cáo S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo S về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt Danh S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ được là công cụ phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

Theo bản liệt kê về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 04/11/2020 và tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo S phải bồi thường các khoản thiệt hại bao gồm: Tiền phẫu thuật là 21.005.648 đồng; tiền lên xuống nuôi bệnh 6.000.000 đồng, tiền điều trị bệnh tại nhà 2.150.000 đồng, tiền công lao động 6 tháng x 250.000đồng/ ngày: 45.000.000 đồng. Tổng cộng là 73.155.684 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền là 24.000.000 đồng. Anh Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền là 49.155.684 đồng.

Về trách nhiệm hình sự, người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo và anh Đ thống nhất thỏa thuận bị cáo sẽ bồi thường cho anh Đ các khoản thiệt hại tổng cộng là 59.155.684 đồng, bao gồm: Tiền phẫu thuật là 21.005.648 đồng; tiền lên xuống nuôi bệnh 6.000.000 đồng, tiền điều trị bệnh tại

nhà 2.150.000 đồng, tiền công lao động 4 tháng x 250.000 đồng/ ngày: 30.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo S trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/10/2020 tại Ấp V, xã S, huyện H, tỉnh K, Danh S có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại dao mác, dài 27,5cm, lưỡi dao dài 17cm, cán dao hình tròn dài 10,5cm, bề bằng rộng nhất của lưỡi dao 05cm, dao có mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm Thạch Anh Đ 03 nhất gây thương tích. Hậu quả, làm Đ bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 24% sức khỏe.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và các tình tiết khác của vụ án.

Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn trước mà chỉ có mâu thuẫn với Thạch D - anh ruột của bị hại. Khi bị cáo đến nhà bị hại thì lúc này bị hại đang nằm quay lưng ra ngoài nên bị cáo nhằm tưởng bị hại là anh Thạch D và bị cáo đã dùng dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại, hậu quả bị cáo đã gây ra tổn thương cơ thể cho người bị hại là 24%. Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

- b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;
 - c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;
 - d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;
 - đ) Có tổ chức;
 - e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
 - g) Trong thời gian đang bị tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
 - h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;
 - i) Có tính chất côn đồ;
 - k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

- a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%.
 - b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;
 - c) Phạm tội 02 lần trở lên;
 - d) Tái phạm nguy hiểm;
 - đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.
- ...”

Tại thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đối chiếu hành vi của bị cáo với các quy định của pháp luật đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của BLHS có mức cao nhất của khung hình phạt là sáu năm tù là tội phạm nghiêm trọng theo quy định tại

điểm b khoản 1 Điều 9 của BLHS nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự thể hiện có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo đã đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và anh Danh Đ. Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho anh Đ các khoản thiệt hại tổng cộng là 59.155.684 đồng, bao gồm: Tiền phẫu thuật là 21.005.648 đồng; tiền lên xuống nuôi bệnh 6.000.000 đồng, tiền điều trị bệnh tại nhà 2.150.000 đồng, tiền công lao động 4 tháng x 250.000 đồng/ ngày: 30.000.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trước là 24.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường thêm cho người bị hại số tiền là 35.155.684 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm: 01 con dao bằng kim loại dài 27,5cm, lưỡi dao dài 17cm, cán dao hình tròn dài 10,5cm, bề bằng rộng nhất của lưỡi dao 05cm, dao có mũi nhọn; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 mùng ngủ, loại một nóc kích thước 1,5 x 2 mét, mặt trước bị rách kích thước 17cm x 50cm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Danh S (tên gọi khác Song) phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2020.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người bị hại là anh Danh Đ. Bị cáo khắc phục toàn bộ hậu quả cho anh Đ số tiền là 59.155.684 đồng (Năm mươi chín triệu một trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi bốn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền bị cáo đã đưa trước là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Bị cáo S còn phải đưa thêm cho anh Đ số tiền là 35.155.684 đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm: 01 con dao bằng kim loại dài 27,5cm, lưỡi dao dài 17cm, cán dao hình tròn dài 10,5cm, bề ngang rộng nhất của lưỡi dao 05cm, dao có mũi nhọn; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 mũ trùm đầu, loại một nóc kích thước 1,5 x 2 mét, mặt trước bị rách kích thước 17cm x 50cm.

4. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 35.155.684 đồng x 5% = 1.757.784 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi bốn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 05/02/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

Lê Cẩm Tú